



LỊCH THI

Phòng thi	Địa điểm	Thời gian		Ghi chú
		Thi Nghe-Viết-Đọc	Thi Nói	
01-Pháp	Phòng 404C1	7h00'	Bắt đầu 13h00' Thí sinh tập trung theo giờ thi trên danh sách dự thi	
01-Anh	Phòng 405C1	7h00'		
02-Anh	Phòng 406C1	7h00'		
01-Trung	Phòng 407C1	7h00'		
02-Trung	Phòng 408C1	7h00'		

Ghi chú:

- Thí sinh tập trung tại phòng thi **trước giờ thi 15 phút**, thí sinh thi bảo lưu tập trung theo thời gian môn đăng ký thi trên danh sách
- Thí sinh mang theo Thẻ Sinh viên; CMND (CCCD) để làm thủ tục dự thi
- Trang phục khi dự thi: Nam mặc áo sơ mi bỏ vào quần; Nữ trang phục gọn gàng, nghiêm túc



DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG ANH

THI MÔN: NGHE, VIẾT, ĐỌC (SÁNG) - NÓI (CHIỀU)

Stt	SBD	CMND /MSSV	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Địa điểm thi/Thời gian tập trung				
								Nghe 6h45'	Viết 8h00'	Đọc 9h15'	Môn Nói	
											Giờ thi	Địa điểm
1	000001	0021411126	Nguyễn Duy Anh	Nam	Kinh	11/7/2003	Đồng Tháp	P.405-C1		12h30'	Phòng tập trung chờ thi: 408-C1	
2	000002	0021410059	Trịnh Xuân Ca	Nữ	Kinh	24/8/2003	Cà Mau	P.405-C1		12h30'		
3	000003	0021410109	Phan Lý Ngọc Diệu	Nữ	Kinh	24/3/2003	Đồng Tháp	P.405-C1		12h40'		
4	000004	0020411105	Mai Lê Phương Du	Nữ	Kinh	17/6/2002	Đồng Tháp	P.405-C1		12h40'		
5	000005	0021410147	Nguyễn Hoàng Duy	Nam	Kinh	20/3/2003	Đồng Tháp	P.405-C1		12h50'		
6	000006	0021411234	Nguyễn Ngọc Khánh Duy	Nam	Kinh	23/10/2003	Tiền Giang	P.405-C1		12h50'		
7	000007	0020410795	Võ Thanh Duy	Nam	Kinh	13/01/2002	Đồng Tháp	P.405-C1		13h00'		
8	000008	0021413817	Nguyễn Văn Hiền	Nam	Kinh	24/5/2003	Cà Mau	P.405-C1		13h00'		
9	000009	0022411793	Lê Hoàng Huy	Nam	Kinh	11/3/2003	Đồng Tháp	P.405-C1		13h10'		
10	000010	0021410340	Bùi Anh Kiện	Nam	Kinh	23/7/2003	Đồng Tháp	P.405-C1		13h10'		
11	000011	0021412539	Nguyễn Tuấn Kiệt	Nam	Kinh	08/9/2003	Đồng Tháp	P.405-C1		13h20'		
12	000012	0020410436	Đoàn Yến Linh	Nữ	Kinh	13/12/2001	Đồng Tháp	P.405-C1		13h20'		
13	000013	0021411419	Nguyễn Nhật Lam Linh	Nữ	Kinh	28/10/2003	Đồng Tháp	P.405-C1		13h30'		
14	000014	0022410119	Huỳnh Thị Cẩm Loan	Nữ	Kinh	01/01/2004	An Giang	P.405-C1		13h30'		
15	000015	0017410584	Hứa Minh Luân	Nam	Kinh	09/12/1996	Kiên Giang	P.405-C1		13h40'		
16	000016	0021413681	Nguyễn Thị Diễm My	Nữ	Kinh	29/7/2003	Đồng Tháp	P.405-C1		13h40'		
17	000017	0022410519	Trần Minh Nghĩa	Nam	Kinh	05/8/2004	Đồng Tháp	P.405-C1		13h50'		
18	000018	0021411536	Lý Bảo Ngọc	Nữ	Kinh	02/9/2002	An Giang	P.405-C1		13h50'		
19	000019	0021412829	Lê Thị Thanh Nhân	Nữ	Kinh	24/6/2003	Bến Tre	P.405-C1		14h00'		
20	000020	0017410229	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	Nữ	Kinh	30/12/1999	Cần Thơ	P.405-C1		14h00'		
21	000021	0022411420	Nguyễn Yến Nhi	Nữ	Kinh	13/10/2004	Tiền Giang	P.405-C1		14h10'		
22	000022	0021411598	Võ Thị Hồng Nhi	Nữ	Kinh	06/01/2002	An Giang	P.405-C1		14h10'		
23	000023	0022410259	Nguyễn Ngô Minh Phúc	Nam	Kinh	27/3/2004	Đồng Tháp	P.405-C1		14h20'		
24	000024	0022410542	Lê Trọng Quân	Nam	Kinh	28/4/1997	Đồng Tháp	P.405-C1		14h20'		

Tổng số thí sinh: 24



DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG ANH
THI MÔN: NGHE, VIẾT, ĐỌC (SÁNG) - NÓI (CHIỀU)

Stt	SBD	CMND /MSSV	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Địa điểm thi/Thời gian tập trung				
								Nghe 6h45'	Viết 8h00'	Đọc 9h15'	Môn Nói	
											Giờ thi	Địa điểm
1	000025	0022411822	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	Kinh	10/02/2004	Đồng Tháp	P.406-C1			12h30'	Phòng tập trung chờ thi: 408-C1
2	000026	0017410287	Trần Thị Bích Thảo	Nữ	Kinh	17/7/1999	Vĩnh Long	P.406-C1			12h30'	
3	000027	0015411436	Nguyễn Trương Minh Thi	Nam	Kinh	23/8/1997	Đồng Tháp	P.406-C1			12h40'	
4	000028	0022411580	Đỗ Thị Ngọc Trâm	Nữ	Kinh	05/7/2004	Đồng Tháp	P.406-C1			12h40'	
5	000029	0020410828	Nguyễn Thị Huyền Trân	Nữ	Kinh	07/10/2001	Kiên Giang	P.406-C1			12h50'	
6	000030	0021410971	Hà Hữu Trọng	Nam	Kinh	06/02/2003	Đồng Tháp	P.406-C1			12h50'	
7	000031	0021411883	Nguyễn Phú Trọng	Nam	Kinh	15/9/2003	Đồng Tháp	P.406-C1			13h00'	
8	000032	0021411011	Lê Thị Kim Tuyền	Nữ	Kinh	23/10/2003	Đồng Tháp	P.406-C1			13h00'	
9	000033	0022411995	Nguyễn Hiền Vi	Nữ	Kinh	15/01/2004	Đồng Tháp	P.406-C1			13h10'	
10	000034	0021411039	Trương Thế Vinh	Nam	Kinh	01/01/2003	Đồng Tháp	P.406-C1			13h10'	
11	000035	0022411282	Nguyễn Lê Hải Yến	Nữ	Kinh	24/12/2004	Vĩnh Long	P.406-C1			13h20'	
12	000036	0022411525	Huỳnh Thị Bích Duyên	Nữ	Kinh	25/9/2004	Đồng Tháp	BL	P.406-C1	BL	BL	
13	000037	0022410305	Lê Lưu Ngọc Như Ý	Nữ	Kinh	15/8/2004	Đồng Tháp	P.406-C1	P.406-C1	BL	13h20'	
14	000038	0022412189	Phạm Nguyễn Xuân Diễm	Nữ	Kinh	28/4/2004	Đồng Tháp	P.406-C1	P.406-C1	BL	13h30'	
15	000039	0022412308	Phạm Yến Vy	Nữ	Kinh	15/5/2004	Đồng Tháp	BL	P.406-C1	BL	13h30'	
16	000040	0022411770	Võ Thị Kim Oanh	Nữ	Kinh	11/5/2004	Đồng Tháp	P.406-C1	BL	P.406-C1	BL	
17	000041	0022411764	Hồ Minh Thư	Nữ	Kinh	18/8/2004	Đồng Tháp	BL	P.406-C1	P.406-C1	BL	
18	000042	0022410893	Bùi Thị Hồng Gấm	Nữ	Kinh	02/11/2004	Đồng Tháp	BL	P.406-C1	P.406-C1	BL	
19	000043	0022411692	Bùi Minh Thư	Nữ	Kinh	04/9/2004	Đồng Tháp	BL	P.406-C1	BL	13h40'	
20	000044	0022411761	Hồ Thị Diệu	Nữ	Kinh	05/11/2004	Đồng Tháp	BL	P.406-C1	BL	13h40'	
21	000045	0022412608	La Thị Lan	Nữ	Kinh	26/5/2004	An Giang	P.406-C1	BL	BL	BL	
22	000046	0022411609	Phạm Ngọc Tiên	Nam	Kinh	11/02/2001	Đồng Tháp	P.406-C1	P.406-C1	BL	13h50'	
23	000047	0022310051	Trần Thị Thùy Linh	Nữ	Kinh	28/11/2004	Đồng Tháp	BL	P.406-C1	BL	13h50'	
24	000048	0022411906	Võ Dương Ngọc Trâm	Nữ	Kinh	08/11/2004	Bến Tre	BL	BL	P.406-C1	14h00'	
25	000049	0021412959	Trương Minh Nhựt	Nam	Kinh	06/9/2003	Đồng Tháp	BL	BL	BL	14h00'	
26	000050	0019410572	Huỳnh Nguyễn Diễm Kiều	Nữ	Kinh	21/11/2000	Đồng Tháp	BL	P.406-C1	P.406-C1	BL	

Tổng số thí sinh: 26



PHÒNG THI SỐ: 01

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
Khóa 02, ngày 19/04/2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG TRUNG
THI MÔN: NGHE, VIẾT, ĐỌC (SÁNG) - NÓI (CHIỀU)

Stt	SBD	CMND /MSSV	Họ và tên		Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Địa điểm thi/Thời gian tập trung				
									Nghe 6h45'	Viết 8h00'	Đọc 9h15'	Môn Nói	
												Giờ thi	Địa điểm
1	000001	0021412007	Dur Trường	An	Nam	Kinh	01/7/2003	Cà Mau	P.407-C1		12h30'	Phòng tập trung chờ thi: 404-C1	
2	000002	0022412050	Trần Khánh	An	Nữ	Kinh	17/9/2004	Cà Mau	P.407-C1		12h30'		
3	000003	0021412026	Đặng Ngọc Vân	Anh	Nữ	Kinh	26/12/2003	Đồng Tháp	P.407-C1		BL		
4	000004	0022412504	Nguyễn Hoài	Anh	Nam	Kinh	26/12/2004	Đồng Tháp	P.407-C1		12h40'		
5	000005	0021412080	Phan Thị Ngọc	Ánh	Nữ	Kinh	13/6/2003	Bến Tre	P.407-C1		12h40'		
6	000006	0022411527	Lê Quốc	Bảo	Nam	Kinh	10/5/2003	Đồng Tháp	P.407-C1		12h50'		
7	000007	0022411644	Nguyễn Kiều	Diễm	Nữ	Kinh	19/11/2003	Bạc Liêu	P.407-C1		12h50'		
8	000008	0021412220	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	Nữ	Kinh	03/4/2003	Bến Tre	P.407-C1		13h00'		
9	000009	0022411659	Nguyễn Ngọc Tường	Duy	Nữ	Kinh	16/7/2004	Vĩnh Long	P.407-C1		13h00'		
10	000010	0021412265	Nguyễn Trường	Duy	Nam	Kinh	20/02/2003	Cà Mau	P.407-C1		13h10'		
11	000011	0021412288	Lưu Thị Hồng	Gấm	Nữ	Kinh	21/5/2003	Đồng Tháp	P.407-C1		13h10'		
12	000012	0019410031	Nguyễn Thị Kim	Huyền	Nữ	Kinh	27/8/2001	Đồng Tháp	P.407-C1		13h20'		
13	000013	0022410917	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	Nữ	Kinh	31/5/2003	Bến Tre	P.407-C1		13h20'		
14	000014	0022411682	Nguyễn Bảo	Khánh	Nam	Kinh	25/8/2004	Đồng Tháp	P.407-C1		13h30'		
15	000015	0022410170	Nguyễn Chí	Kiệt	Nữ	Kinh	25/8/2004	Đồng Tháp	P.407-C1		13h30'		
16	000016	0020410620	Nguyễn Ngọc Mỹ	Kim	Nữ	Kinh	22/4/2002	Đồng Tháp	P.407-C1		13h40'		
17	000017	0022411574	Nguyễn Chiết	Kỳ	Nữ	Kinh	17/6/2004	Đồng Tháp	P.407-C1		13h40'		
18	000018	0020410628	Trang Thị Hoàng	Liên	Nữ	Kinh	13/4/2001	Đồng Tháp	P.407-C1		13h50'		
19	000019	0021410370	Lê Thị Khánh	Linh	Nữ	Kinh	20/3/2003	Đồng Tháp	P.407-C1		13h50'		
20	000020	0021410400	Trần Đại Tấn	Lộc	Nam	Kinh	12/5/2003	Đồng Tháp	P.407-C1		14h00'		
21	000021	0022411726	Nguyễn Thành	Long	Nam	Kinh	10/11/2004	Đồng Tháp	P.407-C1		14h00'		
22	000022	0022411046	Lương Thị Ngọc	Mai	Nữ	Kinh	14/11/2004	Đồng Tháp	P.407-C1		14h10'		
23	000023	0019410760	Trần Thị Diễm	Mi	Nữ	Kinh	20/6/2001	Đồng Tháp	P.407-C1		14h10'		
24	000024	0022411903	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	Kinh	15/01/2004	Bến Tre	P.407-C1		14h20'		
25	000025	0021410537	Trương Thị Mạn	Ngọc	Nữ	Kinh	04/8/2003	Đồng Tháp	P.407-C1		14h20'		
26	000026	0021410578	Hà Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	Nữ	Kinh	11/6/2003	Đồng Tháp	P.407-C1		14h30'		
27	000027	0022411805	Lê Ngọc Thiên	Nhi	Nữ	Kinh	28/10/2004	Đồng Tháp	P.407-C1		14h30'		
28	000028	0022412705	Trần Hồng	Nhi	Nữ	Kinh	29/9/2004	An Giang	P.407-C1		14h40'		
29	000029	0022411696	Trần Thị Yến	Nhi	Nữ	Kinh	26/9/2004	An Giang	P.407-C1		14h40'		
30	000030	0022412389	Nguyễn Văn	Nhớ	Nam	Kinh	09/7/2003	Cần Thơ	P.407-C1		14h50'		

Tổng số thí sinh: 30



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

Khóa 02, ngày 19/04/2025

PHÒNG THI SỐ: 02

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG TRUNG
THI MÔN: NGHE, VIẾT, ĐỌC (SÁNG) - NÓI (CHIỀU)

Stt	SBD	CMND /MSSV	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Địa điểm thi/Thời gian tập trung				
								Nghe 6h45'	Viết 8h00'	Đọc 9h15'	Môn Nói	Địa điểm
1	000031	0022411648	Nguyễn Huỳnh Như	Nữ	Kinh	10/12/2004	Đồng Tháp	P.408-C1			12h30'	Phòng tập trung chờ thi: 404-C1
2	000032	0021412967	Võ Thị Kiều Oanh	Nữ	Kinh	15/8/2003	Vĩnh Long	P.408-C1			12h30'	
3	000033	0021413006	Dương Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	22/12/2003	Cà Mau	P.408-C1			12h40'	
4	000034	0021410693	Đặng Thị Nhã Phương	Nữ	Kinh	15/9/2003	Đồng Tháp	P.408-C1			12h40'	
5	000035	0021411683	Trần Thị Mỹ Duyên	Nữ	Kinh	22/10/2003	Đồng Tháp	P.408-C1			12h50'	
6	000036	0022412538	Nguyễn Vũ Quỳnh	Nữ	Kinh	07/3/2004	Đồng Nai	P.408-C1			12h50'	
7	000037	0021410767	Nguyễn Lê Như Tâm	Nữ	Kinh	03/02/2003	Đồng Tháp	P.408-C1			13h00'	
8	000038	0021411715	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Nữ	Kinh	12/7/2003	Đồng Tháp	P.408-C1			13h00'	
9	000039	0020410079	Hồ Lê Xuân Thanh	Nữ	Kinh	27/6/2000	Đồng Tháp	P.408-C1			13h10'	
10	000040	0020410651	Nguyễn Anh Thơ	Nữ	Kinh	09/01/2002	Đồng Tháp	P.408-C1			13h10'	
11	000041	0022411444	Nguyễn Duy Như Thơ	Nữ	Kinh	10/8/2004	Đồng Tháp	P.408-C1			13h20'	
12	000042	0022411334	Đặng Anh Thư	Nam	Kinh	16/9/2004	Đồng Tháp	P.408-C1			13h20'	
13	000043	0022410176	Lý Võ Huỳnh Thư	Nữ	Kinh	06/10/2004	Đồng Tháp	P.408-C1			13h30'	
14	000044	0021410888	Hồ Châu Thiên Thuận	Nam	Kinh	15/8/2003	TP HCM	P.408-C1			13h30'	
15	000045	0022411874	Lữ Phụng Ngọc Tiên	Nữ	Kinh	20/12/2003	Đồng Tháp	P.408-C1			13h40'	
16	000046	0022410665	Trần Minh Tiến	Nam	Kinh	10/7/2004	Hậu Giang	P.408-C1			13h40'	
17	000047	0021410913	Trần Ngọc Tiễn	Nữ	Kinh	05/9/2000	Đồng Tháp	P.408-C1			13h50'	
18	000048	0022410215	Huỳnh Nguyễn Bích Trâm	Nữ	Kinh	13/4/2003	Kiên Giang	P.408-C1			13h50'	
19	000049	0022411605	Lê Ngọc Trâm	Nữ	Kinh	12/12/2004	Đồng Tháp	P.408-C1			14h00'	
20	000050	0017410460	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	Kinh	31/12/1999	Vĩnh Long	P.408-C1			14h00'	
21	000051	0021413392	Đặng Thị Ngọc Trân	Nữ	Kinh	13/8/2003	Bến Tre	P.408-C1			14h10'	
22	000052	0021411857	Trần Thị Ngọc Trân	Nữ	Kinh	04/5/2003	An Giang	P.408-C1			14h10'	
23	000053	0021410944	Lê Thị Kiều Trang	Nữ	Kinh	18/10/2002	TP HCM	P.408-C1			14h20'	
24	000054	0021413448	Nguyễn Hữu Trí	Nam	Kinh	14/9/2003	Đồng Tháp	P.408-C1			14h20'	
25	000055	0022411421	Lê Thanh Trúc	Nữ	Kinh	10/3/2004	Đồng Tháp	P.408-C1			14h30'	
26	000056	0021411030	Huỳnh Thị Nhã Văn	Nữ	Kinh	20/8/2003	Đồng Tháp	P.408-C1			14h30'	
27	000057	0022410999	Võ Tú Văn	Nam	Kinh	09/11/2004	Long An	P.408-C1			14h40'	
28	000058	0021413555	Nguyễn Dương Bảo Vi	Nữ	Kinh	09/12/2003	Vĩnh Long	P.408-C1			14h40'	
29	000059	0022411379	Huỳnh Nhật Vinh	Nam	Kinh	13/10/2004	Đồng Tháp	P.408-C1			14h50'	
30	000060	0022411966	Lê Nguyễn Hữu Ý	Nam	Kinh	11/6/2004	Đồng Tháp	P.408-C1			14h50'	
31	000061	0022411712	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	Kinh	03/8/1999	Cà Mau	P.408-C1			15h00'	

Tổng số thí sinh: 31



DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG PHÁP
THI MÔN: NGHE, VIẾT, ĐỌC (SÁNG) - NÓI (CHIỀU)

Stt	SBD	CMND /MSSV	Họ và tên		Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Địa điểm thi/Thời gian tập trung				
									Nghe 6h45'	Viết 8h00'	Đọc 9h15'	Môn Nói	
												Giờ thi	Địa điểm
1	000001	0022411620	Châu Ngọc Lan	Anh	Nữ	Kinh	06/6/2004	Đồng Tháp	P.404-C1		12h30'	Phòng tập trung chờ thi: 408-C1	
2	000002	0022411601	Trần Ngọc Huỳnh	Anh	Nữ	Kinh	09/12/2004	An Giang	P.404-C1		12h30'		
3	000003	0022410433	Lê Thị Thảo	Duyên	Nữ	Kinh	25/02/2004	Vĩnh Long	P.404-C1		12h40'		
4	000004	0022411843	Trần Chí	Hiếu	Nam	Kinh	04/3/2004	Cà Mau	P.404-C1		12h40'		
5	000005	0022411732	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	Nữ	Kinh	04/6/2004	Đồng Tháp	P.404-C1		12h50'		
6	000006	0022411982	Nguyễn Thị Diễm	Khanh	Nữ	Kinh	05/9/2004	Trà Vinh	P.404-C1		12h50'		
7	000007	0021410379	Nguyễn Thị Thuỷ	Linh	Nữ	Kinh	30/10/2003	Đồng Tháp	P.404-C1		13h00'		
8	000008	0021411527	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	Kinh	11/10/2003	Đồng Tháp	P.404-C1		13h00'		
9	000009	0022410900	Dương Lê Xuân	Như	Nữ	Kinh	25/7/2004	Đồng Tháp	P.404-C1		13h10'		
10	000010	0022410269	Nguyễn Huệ	Như	Nữ	Kinh	06/01/2004	Cà Mau	P.404-C1		13h10'		
11	000011	0022412247	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	Kinh	25/01/2004	An Giang	P.404-C1		13h20'		
12	000012	0022411913	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	Kinh	09/3/2004	Đồng Tháp	P.404-C1		13h20'		
13	000013	0022411095	Nguyễn Đặng Hoàng	Phúc	Nam	Kinh	13/4/2004	An Giang	P.404-C1		13h30'		
14	000014	0022411050	Phạm Xuân	Quỳnh	Nữ	Kinh	14/3/2004	Đồng Tháp	P.404-C1		13h30'		
15	000015	0022410526	Huỳnh Hồng	Thắm	Nữ	Kinh	19/12/2004	Đồng Tháp	P.404-C1		13h40'		
16	000016	0022411757	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	Kinh	02/01/2004	Đồng Tháp	P.404-C1		13h40'		
17	000017	0021413219	Nguyễn Lê Phúc	Thiện	Nữ	Kinh	17/11/2003	Cà Mau	P.404-C1		13h50'		
18	000018	0022410653	Ngô Đặng Quang	Thịnh	Nam	Kinh	09/3/2004	Hậu Giang	P.404-C1		13h50'		
19	000019	0022410299	Lê Thị Kim	Thơ	Nữ	Kinh	02/10/2004	Vĩnh Long	P.404-C1		14h00'		
20	000020	0022410389	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	Nữ	Kinh	01/10/2004	An Giang	P.404-C1		14h00'		
21	000021	0022411702	Bùi Ngọc Mai	Thư	Nữ	Kinh	13/10/2004	Bà Rịa Vũng Tàu	P.404-C1		14h10'		
22	000022	0021411783	Đoàn Minh	Thư	Nữ	Kinh	30/11/2003	Đồng Tháp	P.404-C1		14h10'		
23	000023	0022411432	Trương Ngọc Anh	Thư	Nữ	Kinh	13/8/2004	Tiền Giang	P.404-C1		14h20'		
24	000024	0022411380	Nguyễn Văn	Thừa	Nam	Kinh	31/7/2004	Tiền Giang	P.404-C1		14h20'		
25	000025	0021413308	Nguyễn Thị Bích	Thùy	Nữ	Kinh	28/10/2003	Sóc Trăng	P.404-C1		14h30'		
26	000026	0022411471	Phạm Minh	Triết	Nam	Kinh	03/5/2004	Đồng Tháp	P.404-C1		14h30'		
27	000027	0022411117	Lê Nguyễn Tú	Trình	Nữ	Kinh	20/9/2004	Tiền Giang	P.404-C1		14h40'		
28	000028	0022411097	Lê Trần Tấn	Du	Nam	Kinh	10/12/2004	Long An	P.404-C1		14h40'		
29	000029	0022410407	Trịnh Đông	Nghi	Nữ	Kinh	01/10/2004	Vĩnh Long	P.404-C1		14h50'		

Phòng
tập
trung
chờ
thi:
408-
C1

Tổng số thí sinh: 29